TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2024/HC-PT
Ngày: 28 - 11 - 2024
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng

Ông Trần Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 430/2024/TLPT-HC ngày 20 tháng 9 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 41/2024/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12822/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Định: Luật sư Nguyễn Văn L- Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bị kiện:

Uỷ ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại L- Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng B- Phó Chủ tịch, theo Quyết định ủy quyền số 378/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Hoàng Công T- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã V (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt); ủy quyền cho anh Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

4. Chủ tịch UBND thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng B- Phó Chủ tịch, theo Quyết định ủy quyền số 378/QĐ-UBND, ngày 28/3/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của bà Đ là chị Nguyễn Thị X đã trình bày:

Theo Quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án "Cải tạo, nâng cấp ĐT 298 đoạn từ Đ đi V" (địa phận phường B) số: 575/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 của UBND thị xã V thì thửa 40, tờ bản đồ số 02 tại tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang của hộ bà Nguyễn Thị Đ (đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ ngày 14/12/1998 với tổng diện tích là 410m^2) bị thu hồi 3.55m² đất ở.

Tuy nhiên, để thực hiện Dự án, phần diện tích thực tế mà hộ gia đình bà Đ bị thu hồi là 53.45m² nhưng UBND thị xã V không bồi thường đối với phần diện tích đất còn thiếu 49,9m^2.

Ngày 27/7/2023, bà Đ làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang yêu cầu UBND thị xã V thu hồi Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án và bồi thường 49,9m^2 đất ở còn thiếu theo quy định của pháp luật.

UBND thị xã V, tỉnh Bắc Giang do ông Lê Hoàng B- Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Diễn biến sự việc:

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất; Danh mục các Dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND, ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Cải tạo nâng cấp ĐT.298 đoạn từ Đ đi V".

Ngày 11/10/2021, UBND huyện V (nay là UBND thị xã V) ban hành Thông báo số 343/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án "Cải tạo, nâng cấp ĐT.298 đoạn từ Đ đi V" (địa phận phường B). Ngay sau khi có Thông báo thu hồi đất, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thị xã V đã phối hợp với UBND thị trấn B (nay là phường B), cấp uỷ BLĐ các tổ dân phố để thu thập các GCNQSD đất của các hộ gia đình có đất ở bám trục đường tỉnh 298, nằm trong chỉ giới thu hồi đất. Trong đó, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ trú tại tổ dân phố T, phường B, bị thu hồi một phần của thửa đất số 295, tờ bản đồ số 79 có diện tích thực tế là 434,3m². Thửa đất trên đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01084 ngày 14/12/1998 với tổng diện tích 410m² đất cho hộ bà Nguyễn Thị Đ. Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thị xã V đã sao lục Hồ sơ cấp GCNQSD đất của hộ bà Đ từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của thị xã V. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị Đ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thị xã V đã tiến hành đo đạc và xác định phần diện tích đất bị thu hồi của

hộ bà Đ là 3,55m², từ đó lập phương án bồi thường cho hộ bà Đ theo quy định.

Đối với phần diện tích 53.45m² đất mà bà Nguyễn Thị Đ đang có ý kiến, căn cứ theo Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất phần sơ họa mốc giới thửa đất đường tỉnh 272 (nay là tỉnh lộ 298) thể hiện HLGT là 12m tính từ tim đường 272 đến mép ngoài thửa đất mà hộ bà Nguyễn Thị Đ đã được UBND huyện (nay là thị xã) V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 1998, hộ gia đình bà Đ bị thu hồi 3,55m² (nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên hộ bà Đ chỉ được bồi thường đối phần diện tích trên, còn 49,9m^2 đất nằm ngoài sơ đồ thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Đ không được bồi thường.

- Về hành lang an toàn giao thông (HLGT):

+ Ngày 21/12/1982, Hội đồng Bộ trưởng có Nghị định số 203/HĐBT về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ; Ngày 11/8/1983, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc có Chỉ thị số 13/CT-UB về việc thi hành "Điều lệ bảo vệ đường bộ, ban hành kèm theo Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982"; Ngày 07/12/1999, Chính phủ có Nghị định số 172/1999/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ, theo đó quy định: "*Đối với đường tỉnh từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên, cụ thể: Hệ thống đường quốc lộ là 20m; Hệ thống đường tỉnh là 10m*".

+ Đường tỉnh 298, trước đây có tên là ĐT 272, có lộ trình: Liên Sơn - Phúc Lâm có tổng chiều dài tuyến là 18km.

+ Ngày 03/6/1995, UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) có Quyết định số 52/QĐ-UB về việc Phân cấp quản lý đường bộ, theo đó: đường tỉnh lộ 272, có lộ trình: Liên Sơn – Phúc Lâm (đoạn Tân Yên – Việt Yên) giao về cho Sở GTVT tỉnh Bắc Giang quản lý.

+ Ngày 10/01/2006, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND về việc đặt lại số hiệu đường, theo đó đường tỉnh 272 được đổi thành đường tỉnh 298, có lộ trình: Liên Sơn – Phúc Lâm.

Như vậy, năm 1998 khi hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ đăng ký, kê khai cấp GCN QSD đất thì đường tỉnh 272 (nay là tỉnh lộ 298) có chỉ giới HLGT là 10m. Phần diện tích 49,9m^2 đất này thuộc hành lang an toàn giao thông (DGT) nên bà Đ không được bồi thường về tiền đất (theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 62;

khoản 4, Điều 82 Luật đất đai 2013). Tuy nhiên, phần diện tích đất tiếp giáp đường tỉnh 298 của hộ gia đình bà Đ đã tạo lập các tài sản gồm: Trồng tre, xây quây tường bao và các công trình phụ. Thời gian tạo lập các tài sản trước ngày 01/7/2014 nên hộ gia đình bà Đ được hỗ trợ bồi thường là 50% giá trị các tài sản, theo Quyết định số 10/2019/QĐ- UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chủ tịch UBND thị xã V đã tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp với người dân, trả lời bằng văn bản cho các hộ gia đình nắm được chế độ chính sách về bồi thường, GPMB theo quy định của pháp luật. Về trình tự thủ tục về bồi thường, GPMB, Trung tâm PTQĐ và CCN thị xã V đã phối hợp với UBND phường B hoàn thiện các thủ tục liên quan trình UBND thị xã V thực hiện việc thu hồi đất.

Quan của người bị khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu UBND thị xã V phải bồi thường cho bà Đ giá trị của 49,9m² đất theo giá đất ở nhưng phần diện tích đất này thuộc hành lang an toàn giao thông (DGT) nên bà Đ không đủ điều kiện để bồi thường tiền là đúng quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 62; khoản 4, Điều 82 của Luật đất đai 2013. UBND thị xã V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị T1 đều trình bày: Các chị đều là con bà Đ, đều nhất trí với quan điểm của bà Nguyễn Thị Đ, đề nghị UBND thị xã V bồi thường cho bà Đ giá trị của 49,9m² đất bị thu hồi theo giá đất ở.

Tại Bản án số 41/2024/HC-ST ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 29, khoản 1, Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a, khoản 2, Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; điểm c, khoản 2, Điều 62; điểm a, khoản 2, Điều 66; Điều 67, Điều 69; Điều 71; khoản 2, Điều 74; khoản 4, Điều 82; Điều 203, 204 Luật đất đai năm 2013; điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc bà Đ đề nghị: Yêu cầu UBND thị xã V thu hồi Quyết định số 575/QĐ ngày 27/5/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án và bồi thường 49,9m^2 đất ở còn thiếu đất ở theo quy định của pháp luật .

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2024, bà Nguyễn Thị Đ là người khởi kiện kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh tụng đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: - *Về tố tụng:* Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án số 41/2024/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe các bên đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội phát biểu

quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXXPT nhận định như sau:

[1] Ngày 18/7/2024, người khởi kiện Nguyễn Thị Đ nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, thực hiện trong thời hạn luật định được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thời hiệu, thẩm quyền giải quyết và đối tượng khởi kiện:

Ngày 27/5/2023, UBND huyện V (Nay là UBND thị xã V) ban hành Quyết định số 575/TB-UBND về việc thu hồi 3.55m² đất ở tại thửa 340; tờ bản đồ số: 02; địa chỉ: Tổ dân phố phường T, phường B, huyện V, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSDĐ ngày 14/12/1998 cho chủ sử dụng là hộ bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 27/7/2023, bà Đ làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang yêu cầu: Buộc UBND thị xã V thu hồi Quyết định số 575/TB-UBND ngày 27/5/2023 và yêu cầu bồi thường 49,9m^2 đất ở. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định đúng đối tượng khởi kiện và thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền, trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại khoản 1, Điều 30 và khoản 4 Điều 32, điểm a, khoản 2, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu UBND thị xã V phải bồi thường tiền đối với phần diện tích đất còn thiếu là 49,9m^2: Năm 1998, hộ bà Nguyễn Thị Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp ghi trong giấy chứng nhận là 410 m^2. Từ khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Đ không có khiếu nại gì về việc cấp giấy cũng như diện tích được công nhận ghi ttong giấy. Khi thực hiện bồi thường, cơ quan có thẩm quyền đã đo đạc diện tích cụ, kiểm đếm tài sản trên đất bị thu hồi, sử dụng. Phần diện tích 49,9m^2 đất bà Đ yêu cầu bồi thường thuộc hành lang an toàn giao thông, (thể hiện trong bản đồ đo đạc tại bút lục số 119), không nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Đ nên không đủ điều kiện để bồi thường về giá trị đất là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62; khoản 4 Điều 82 của Luật đất đai 2013. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà Đ là có căn cứ.

[3.2] Đối với Quyết định số 575/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 576/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã ban hành cùng ngày 27/5/2023 của UBND thị xã V:

Ngày 27/5/2023, UBND thị xã V ban hành các Quyết định số 575/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 576/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thực hiện Dự án, theo đó hộ bà Đ bị thu hồi 3,55m^2, tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 79 đo đạc năm 2019, Loại đất thu hồi đất ở (ODT). Tổng số tiền gia đình bà Đ được bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là 184.799.660 đồng.

- Về thẩm quyền ban hành các Quyết định hành chính: Việc UBND thị xã V ban hành các quyết định nêu trên để thựa hiện Dự án thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 62; điểm a, khoản 2, Điều 66 của Luật đất đai 2013.

- Về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính: Để thực hiện Cải tạo nâng cấp ĐT.298 đoạn từ Đ đi V, UBND thị xã V đã triển khai lập hồ sơ thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ theo: Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về chủ trương đầu tư một số Dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số Dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng Dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất; Danh mục các Dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo nâng cấp ĐT298 đoạn từ Đ đi V. Ngày 11/10/2021, UBND huyện V ban hành Thông báo số 343/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án này.

Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thị xã V đã sao lục Hồ sơ cấp GCNQSD đất của hộ bà Đ từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của thị xã V. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị Đ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp thị xã V đã tiến hành đo đạc đã xác định phần diện tích đất của gia đình bà Nguyễn Thị Đ phải thu hồi nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3,55m2.

Như vậy, Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 67, Điều 69 của Luật đất đai.

- Về căn cứ xác định giá để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB: Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã V đã căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang, (sửa đổi bổ sung năm 2020 và 2021). Theo đó đã xác định: Năm 1998 khi hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ đăng ký, kê khai đề nghị cấp GCN QSD đất thì chỉ giới HLGT là 10m. Phần diện tích 49,9m^2 đất bà Đ yêu cầu bồi thường thuộc hành lang an toàn giao thông nên không đủ điều kiện bồi thường về giá trị đất.

Về phần tài sản trên phần diện tích đất tiếp giáp đường tỉnh 298 (HLGT) thì gia đình bà Đ đã tạo lập các tài sản gồm: Trồng tre, xây quây tường bao và các công trình phụ. Thời gian gia đình bà Đ tạo lập các tài sản đều trước ngày 01/7/2014 nên hộ gia đình bà Đ được hỗ trợ bồi thường là 50% giá trị các tài sản theo Quyết định số 10/2019/QĐ- UBND, ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ được nhận là 184.799.660 đồng bao gồm số tiền về giá trị của 3,55m2 đất và tài sản trên đất. Do gia đình bà Đ không nhận tiền nên UBND thị xã V đã chuyển số tiền này vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước và UBND thị xã V đã có Thông báo bằng văn bản cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ biết nơi gửi tiền và số tiền gửi.

Như vậy, Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 về việc thu hồi đất và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 27/5/2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thị xã V đã ban hành đúng pháp luật nên không có căn cứ để buộc thu hồi hay hủy quyết định hành chính nêu trên.

[3.3] Đối với Quyết định hành chính khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ: Quyết định số 6384/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ:

Do bà Nguyễn Thị Đ không chấp hành quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ được phê duyệt và không bàn giao mặt bằng mặc dù đã được vận động, thuyết phục nên ngày 19/10/2023 Chủ tịch UBND thị xã V đã ban hành Quyết định số 6384/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 6384/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Chủ tịch UBND thị xã V đã ban hành là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật đất đai năm 2013.

Về trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã được Chủ tịch UBND thị xã V thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 71 của Luật đất đai năm 2013.

Như vậy, Chủ tịch UBND thị xã V đã ban hành Quyết định số 6384/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định Điều 71 của Luật đất đai năm 2013.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện các yêu cầu khởi kiện và quyết định hành chính có liên quan, đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện xuất trình tài liệu mới nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ không được chấp nhận nhưng bà Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Đ và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/11/2024.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND-VKSND-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự, (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng